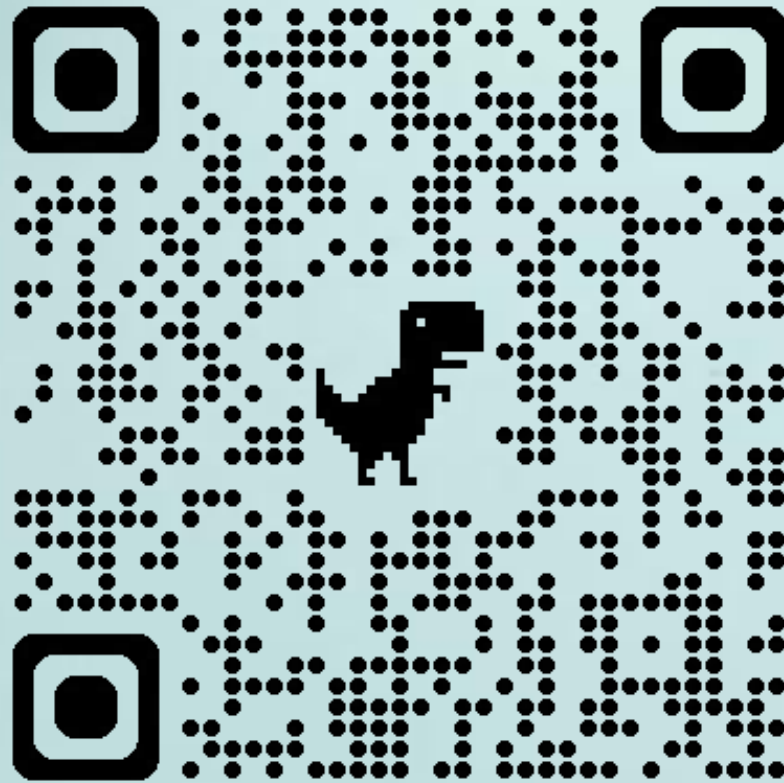


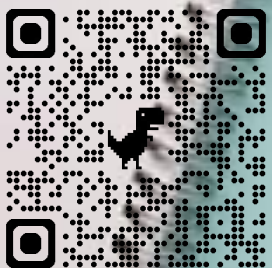
HỘI THẢO

LẤY Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THÔNG TƯ SỐ 09/2023/TT-NHNN NGÀY 28/7/2023 CỦA THỐNG ĐỐC NHNN HƯỚNG
DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN



CỤC PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN

Tháng 5/2025





MỤC LỤC

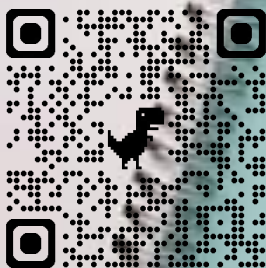
1. SỰ CẦN THIẾT

2. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

3. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

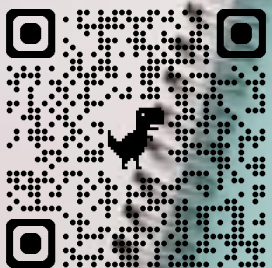
4. BỘ CỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ

5. NỘI DUNG SỬA ĐỔI



1. SỰ CẦN THIẾT

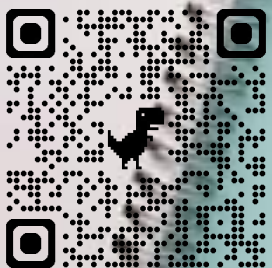
- ❖ Thực hiện cam kết quốc tế của Chính phủ Việt Nam (Hành động số 5: *“Thực hiện hành động để giải quyết những thiếu hụt liên quan đến khuôn khổ pháp lý của Việt Nam về: Các quy định và yêu cầu giám sát FI, DNFBP về PCRT/TTKB; Các biện pháp phòng ngừa, đặc biệt là đối với các KN: 10, 11, 12, 16, 20 thuộc bộ chuẩn mực của FATF”*).
- ❖ Tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc chính của đối tượng báo cáo trong quá trình triển khai Thông tư 09/2023/TT-NHNN.
- ❖ Hỗ trợ công tác giám sát, nâng cao hiệu quả từ phía NHNN và các cơ quan quản lý chuyên ngành.



2. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Thông tư này sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09 đối với các nội dung quy định về:

- ✓ Tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo;
- ✓ Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền và phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền;
- ✓ Quy định nội bộ về PCRT;
- ✓ Chế độ báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo;
- ✓ Chế độ báo cáo giao dịch đáng ngờ; giao dịch chuyển tiền điện tử;
- ✓ Chế độ báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử;
- ✓ Hình thức và thời hạn báo cáo dữ liệu điện tử.



3. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

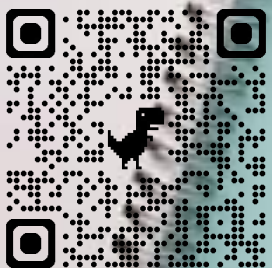
Là các đối tượng đã quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN, gồm:

Tổ chức tài chính

Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan

Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức nước ngoài, người nước ngoài, tổ chức quốc tế có giao dịch với tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan

Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến PCRT



4. BỔ CỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ

Điều 1

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2023/TT-NHNN, trong đó: sửa đổi 12 khoản tại các Điều 4, 5, 7, 9, 10; bổ sung mới 05 khoản tại các Điều 3, 4, 5, 8 và sửa đổi Điều 6

Điều 2

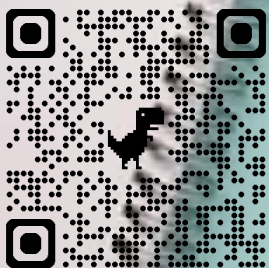
Sửa đổi, bổ sung một số cụm từ, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-NHNN

Điều 3

Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 4

Điều khoản thi hành



5. NỘI DUNG SỬA ĐỔI

Điều 3. Tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo

Điều 4. Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền và phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền

Điều 5. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền

Điều 6. Chế độ báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo

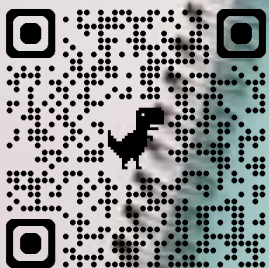
Điều 7. Chế độ báo cáo giao dịch đáng ngờ

Điều 8. Giao dịch chuyển tiền điện tử

Điều 9. Chế độ báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử

Điều 10. Hình thức và thời hạn báo cáo dữ liệu điện tử

Phụ lục. Sửa đổi Phụ lục 2 và Bổ sung Phụ lục 3



NỘI DUNG SỬA ĐỔI – Điều 3

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN

Điều 3. Tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo

Quy định tại dự thảo Thông tư

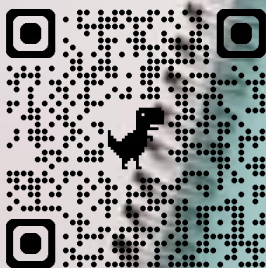
Bổ sung khoản 6 Điều 3 như sau:

“6. Đối tượng báo cáo phải báo cáo kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Phòng, chống rửa tiền cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ, ngành quản lý nhà nước theo lĩnh vực của đối tượng báo cáo theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này”.

Lí do: Thông tư số 09 đã quy định tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro về RT của đối tượng báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật PCRT, tuy nhiên, chưa có quy định về mẫu báo cáo kết quả đánh giá rủi ro về RT của các đối tượng báo cáo.

- Khó khăn cho đối tượng báo cáo (đề nghị có hướng dẫn thống nhất)
- Khó khăn cho cơ quan quản lý tổng hợp, so sánh và đánh giá.

Mục đích: (i) thiết lập cơ sở pháp lý cho việc ban hành mẫu báo cáo đánh giá rủi ro; (ii) đảm bảo tính thống nhất, minh bạch trong báo cáo giữa các đối tượng báo cáo; (iii) hỗ trợ công tác giám sát, đánh giá hiệu quả hơn từ phía NHNN và các cơ quan quản lý chuyên ngành



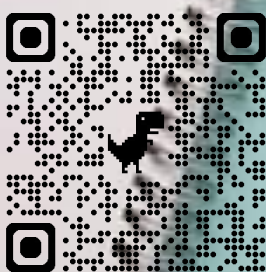
NỘI DUNG SỬA ĐỔI – Khoản 1 Điều 4

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
Điều 4. Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền và phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền 1. Căn cứ kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này, đối tượng báo cáo xây dựng và ban hành quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo. Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền phải được thể hiện theo từng bước phù hợp với quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động của đối tượng báo cáo để quản lý rủi ro về rửa tiền. Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền bao gồm các nội dung tối thiểu sau:	1. Căn cứ kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này, đối tượng báo cáo xây dựng và ban hành quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo. Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền phải được <u>người quản lý doanh nghiệp phê duyệt và</u> thể hiện theo từng bước phù hợp với quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động của đối tượng báo cáo để quản lý rủi ro về rửa tiền. Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền bao gồm các nội dung tối thiểu sau:

Lí do: - Theo khuyến nghị của FATF, các chính sách, kiểm soát và các thủ tục được quản lý cấp cao phê chuẩn.

- Khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp quy định: “24. *Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp tư nhân và người quản lý công ty, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty*”.

- Thống nhất với một số văn bản điều chỉnh hoạt động quản lý rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng (như Thông tư 13/2018/TT-NHNN) đã xác lập rõ vai trò của Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch HĐQT trong phê duyệt chính sách quan trọng



NỘI DUNG SỬA ĐỔI – Khoản 1 Điều 4

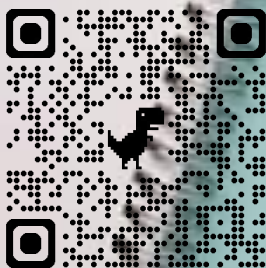
Bổ sung điểm 1d mới: “1. Căn cứ Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền bao gồm các nội dung tối thiểu sau:

...

d) Quy trình nhận biết khách hàng trên cơ sở rủi ro gồm các nội dung sau:

- (i) Các trường hợp phải nhận biết khách hàng và việc thu thập và cập nhật thông tin nhận biết khách hàng;
- (ii) Việc xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại các Điều 12, 13, 14 Luật Phòng, chống rửa tiền;
- (iii) Việc nhận biết khách hàng khi khách hàng tham gia thỏa thuận pháp lý;
- (iv) Việc nhận biết chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân bằng phương thức khác;
- (v) Việc thực hiện quy trình quản lý rủi ro phải được áp dụng trước khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng bao gồm: Xác định rõ các yêu cầu cụ thể với khách hàng trong trường hợp cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng trước khi hoàn tất việc xác minh thông tin/ Xây dựng quy trình quản lý rủi ro liên quan đến các điều kiện mà theo đó khách hàng có thể tận dụng mối quan hệ kinh doanh trước khi diễn ra việc xác minh;

.....



LÍ DO SỬA ĐỔI – Khoản 1 Điều 4

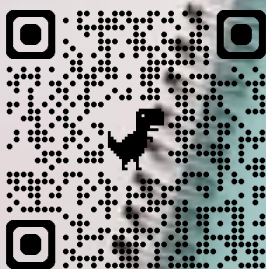
Về việc bổ sung điểm 1d mới “*Quy trình nhận biết khách hàng trên cơ sở rủi ro*”

- Phù hợp Luật PCTRT 2022 và yêu cầu quản lý.

Điểm b khoản 1 Điều 24 Luật PCRT quy định: “1. *Đối tượng báo cáo là tổ chức phải ban hành quy định nội bộ về PCRT bao gồm nội dung chính sau đây:*

... b) *Quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng;*” Việc bổ sung đảm bảo sự phù hợp với nguyên tắc quản lý rủi ro

- Phù hợp với Khuyến nghị số 10 của FATF nêu rõ: tổ chức tài chính phải áp dụng biện pháp KYC trên cơ sở rủi ro
- Cơ sở pháp lý rõ ràng, bao quát các trường hợp đã và đang thực hiện; phục vụ quản lý, giám sát / thanh tra/ kiểm tra.

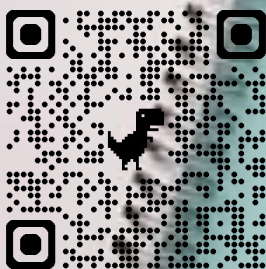


NỘI DUNG BỔ SUNG – Khoản 1 Điều 4

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
Điều 4 về Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền và phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền	Bổ sung điểm g) Khoản 1 Điều 4 như sau: g) Các biện pháp áp dụng tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng, bao gồm <i>nội dung cập nhật toàn bộ thông tin nhận biết khách hàng, tần suất cập nhật thường xuyên toàn bộ thông tin nhận biết khách hàng</i> , xác minh thông tin nhận biết khách hàng, mức độ giám sát giao dịch của khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền, các biện pháp nhận biết khách hàng ở mức độ giảm nhẹ và biện pháp tăng cường quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều này.

Lý do:

- Làm rõ yêu cầu và hướng dẫn tổ chức tài chính triển khai đúng và đầy đủ quy định; là cơ sở để đối tượng báo cáo xây dựng quy trình nội bộ, hệ thống công nghệ, và phân loại khách hàng nhất quán, hiệu quả
- Phù hợp với Khuyến nghị 10 của FATF yêu cầu “***áp dụng biện pháp giảm nhẹ, tăng cường, xác minh, cập nhật thông tin và giám sát giao dịch theo mức rủi ro***”.

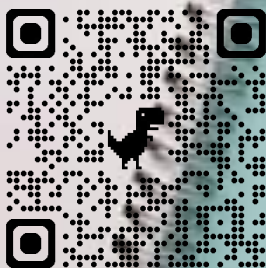


NỘI DUNG SỬA ĐỔI – Khoản 3 Điều 4

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
3. Đối tượng báo cáo không được áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng ở mức độ giảm nhẹ trong trường hợp nghi ngờ liên quan đến rửa tiền.	Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Thông tư 09/2023/TT-NHNN như sau: “Đối tượng báo cáo không được áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng ở mức độ giảm nhẹ trong trường hợp nghi ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc trùng với kịch bản rủi ro cao do đối tượng báo cáo xác định ”

Lí do:

- Phù hợp yêu cầu của Khuyến nghị 10.18 của FATF: Khuyến nghị 10.18 quy định rõ: “*Các biện pháp đơn giản hóa này phải tương xứng với các yếu tố rủi ro thấp, nhưng sẽ không được chấp nhận một khi có nghi ngờ về RT/TTKB hoặc khi kịch bản về rủi ro cao được áp dụng*”.
- Phù hợp với thực tiễn triển khai và yêu cầu quản lý

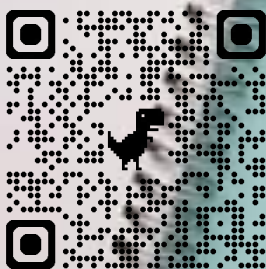


NỘI DUNG BỔ SUNG – Khoản 6 Điều 4

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
Điều 4 về Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền và phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền	- Bổ sung tại khoản 6 Điều 4 như sau: <i>“Đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ ngay sau khi người thụ hưởng được xác định và phải xác minh thông tin về người thụ hưởng vào thời điểm chi trả. Thông tin người thụ hưởng của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là một trong các yếu tố rà soát, phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền”.</i>

Lí do: Việc bổ sung khoản 6 tại Điều 4 nhằm mục đích:

- Phù hợp với Khuyến nghị 10.12, 10.12a, 10.12b và 10.13 của FATF về việc CDD đối với chủ sở hữu hưởng lợi của bên thụ hưởng hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. (Hiện Thông tư 09 chưa quy định nội dung này)
- Phù hợp với thực tiễn quản lý của cả công ty bảo hiểm và cơ quan quản lý (Người thụ hưởng xác định sau thời điểm ký hợp đồng, hoặc có thể thay đổi trong suốt thời hạn hợp đồng).

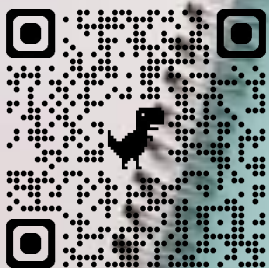


Khoản 1 Điều 5

Điều 5. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền

Nội dung quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền của đối tượng báo cáo tại các điểm b, c, e, g, h, i, k khoản 1 Điều 24 Luật Phòng, chống rửa tiền như sau:

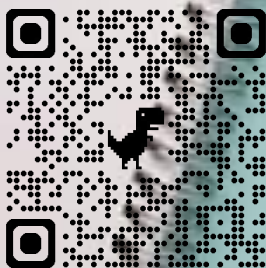
1. Quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng bao gồm việc thu thập, cập nhật, xác minh thông tin theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền và có các nội dung quy định về các trường hợp nhận biết, thông tin nhận biết, cập nhật; phân cấp trách nhiệm nhận biết khách hàng theo mức độ rủi ro và theo quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động của đối tượng báo cáo.



NỘI DUNG SỬA ĐỔI - Khoản 1 Điều 5

Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 5 như sau:

1. Quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng bao gồm việc thu thập, cập nhật, xác minh thông tin theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, **bao gồm: Quy định về các trường hợp nhận biết khách hàng, bao gồm cả trường hợp nhận biết đối với khách hàng có tài khoản hoặc không có tài khoản nhưng không giao dịch trong thời gian 06 tháng liên tục trước đó thực hiện một giao dịch hoặc một chuỗi giao dịch đến từ một hoặc nhiều tổ chức tài chính nghi ngờ có sự gắn kết với nhau để nộp, rút hoặc chuyển khoản có tổng giá trị từ 400.000.000 đồng hoặc bằng ngoại tệ có giá trị tương đương trở lên trong một ngày.** Quy định về trường hợp nhận biết đối với người đại diện của khách hàng cá nhân, người đại diện theo pháp luật của khách hàng tổ chức; Quy định về nhận biết thông tin khách hàng là thỏa thuận pháp lý, thông tin nhận biết bao gồm: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt (đối với quỹ ủy thác) hoặc tên người ủy thác (đối với cá nhân ủy thác); địa chỉ trụ sở chính đối với quỹ ủy thác, địa chỉ quốc tịch đối với cá nhân ủy thác; thông tin đăng ký/cấp phép do cơ quan thẩm quyền nước ngoài cấp (nếu có); lĩnh vực hoạt động; bên nhận ủy thác, người thụ hưởng, các bên liên quan (nếu có), cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác; Quy định về xác minh thông tin nhận biết khách hàng bao gồm cả xác minh thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng từ các nguồn thông tin đáng tin cậy; Quy định về phân cấp trách nhiệm nhận biết khách hàng theo mức độ rủi ro và theo quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động của đối tượng báo cáo.



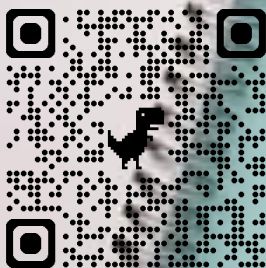
LÍ DO SỬA ĐỔI - Khoản 1 Điều 5

1. Làm rõ và khắc phục thiếu hụt tại Khuyến nghị 10 của FATF

Khuyến nghị của FATF tại 10.2, 10.3, 10.4, yêu cầu về nhận biết khách hàng đối với giao dịch không thường xuyên bằng hoặc vượt ngưỡng giá trị, đặc biệt là đối với các chuỗi giao dịch có dấu hiệu liên quan nhưng chưa cấu thành hành vi đáng ngờ riêng lẻ.

2. Phù hợp với yêu cầu thực tiễn và thực tế triển khai

- Thêm khái niệm về “*đến từ một hoặc nhiều tổ chức tài chính nghi ngờ có sự gắn kết với nhau*” nhằm đảm bảo rằng các hoạt động chia nhỏ giao dịch nhằm né tránh ngưỡng báo cáo sẽ vẫn bị giám sát và phải thực hiện nhận biết khách hàng.
- Bổ sung cụ thể hóa các tình huống nhận biết khách hàng (thu thập/ cập nhật/xác minh) để đảm bảo thống nhất và khả thi trong triển khai.

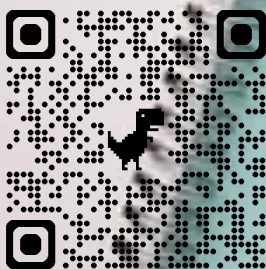


NỘI DUNG SỬA ĐỔI - Khoản 3 Điều 5

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
3. Quy định về lưu trữ và bảo mật thông tin theo quy định tại Điều 38, Điều 40 Luật Phòng, chống rửa tiền.	3. Quy định về lưu trữ và bảo mật thông tin theo quy định <i>theo quy định tại Điều 38, Điều 40 Luật Phòng, chống rửa tiền, trong đó bao gồm trách nhiệm lưu trữ các thông tin, hồ sơ, tài liệu, kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo và cung cấp kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, và cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các giao dịch dưới mức giao dịch phải báo cáo để thực hiện phục vụ rà soát, đối chiếu truy soát giao dịch khi có yêu cầu trong thời hạn 5 năm kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc ngày đóng tài khoản.</i>

Lí do:

1. Bổ sung/ cụ thể hóa yêu cầu lưu trữ cho các trường hợp giao dịch dưới ngưỡng. Quy định này tạo cơ sở pháp lý để đảm bảo khả năng truy soát giao dịch khi có yêu cầu, phù hợp với thông lệ quốc tế và yêu cầu tăng cường minh bạch trong hoạt động tài chính.
2. Làm rõ và đáp ứng yêu cầu của Khuyến nghị 11, Tiêu chí 3 của Khuyến nghị 16.

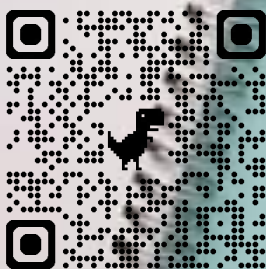


NỘI DUNG SỬA ĐỔI - Khoản 9 Điều 5

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
9. Nội dung trách nhiệm của cá nhân, bộ phận có liên quan trong việc thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền phải bảo đảm: a) Phân công một người quản lý của đối tượng báo cáo hoặc người được người quản lý ủy quyền chịu trách nhiệm về tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền (sau đây gọi là người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền); b) Tùy theo quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động, đối tượng báo cáo phải thành lập bộ phận chuyên trách (tổ, phòng, ban) hoặc chỉ định một bộ phận hoặc chỉ định một người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền tại trụ sở chính; phân công một hoặc một số người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền tại chi nhánh, công ty con của đối tượng báo cáo có liên quan đến nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền (nếu có).	“9. Nội dung trách nhiệm của cá nhân, bộ phận có liên quan trong việc thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền phải bảo đảm: a) Phân công một người quản lý của đối tượng báo cáo hoặc được người quản lý cấp cao ủy quyền chịu trách nhiệm về tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền (sau đây gọi là người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền); b) Tùy theo quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động, đối tượng báo cáo phải thành lập bộ phận chuyên trách (tổ, phòng, ban) hoặc chỉ định một bộ phận hoặc chỉ định một người <i>phụ trách</i> về phòng, chống rửa tiền tại trụ sở chính; phân công một hoặc một số người hoặc bộ phận <i>phụ trách</i> về phòng, chống rửa tiền tại chi nhánh, công ty con của đối tượng báo cáo có liên quan đến nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền (nếu có)”.

Lí do:

Cụ thể hóa trách nhiệm của các cá nhân và bộ phận liên quan trong công tác phòng, chống rửa tiền.



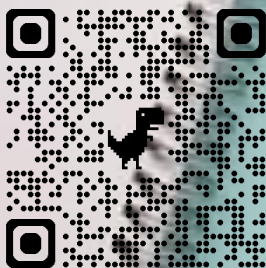
NỘI DUNG SỬA ĐỔI - Khoản 10 Điều 5

10. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm:

...

b) Hằng năm, rà soát, cập nhật các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, chính sách, quy trình quản lý rủi ro phù hợp với kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo và tình hình thực tế thực hiện để đánh giá quy định nội bộ và xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp; **trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền** gửi quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền cho *Cục Phòng, chống rửa tiền đối với các đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và Bộ, ngành quản lý nhà nước theo lĩnh vực đối với các đối tượng báo cáo khác;*

c) Hằng năm, *trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trừ các đối tượng báo cáo không phải thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật, gửi báo cáo kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền tại đối tượng báo cáo cho Cục Phòng, chống rửa tiền đối với các đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và Bộ, ngành quản lý nhà nước theo lĩnh vực đối với các đối tượng báo cáo khác; ”.*



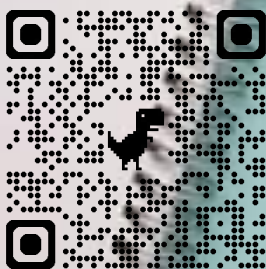
LÍ DO SỬA ĐỔI - Khoản 10 Điều 5

1. Phù hợp với khoản 11 Điều 48 Luật PCRT, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm:

“11. Giám sát đối tượng báo cáo trong việc thực hiện báo cáo quy định tại các điều 25, 26 và 34 của Luật này; phối hợp cung cấp thông tin giám sát cho các Bộ, ngành để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về phòng, chống rửa tiền.”

Như vậy, đối với đối tượng báo cáo (ĐTBC) ngoài lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, NHNNVN chỉ có trách nhiệm giám sát việc thực hiện báo cáo đối với giao dịch vượt ngưỡng và giao dịch đáng ngờ. Tại các điều từ 51-58 Luật PCRT giao trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát đối tượng báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước cho các bộ, ngành có liên quan.

2. Thay thế cụm từ “Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” bằng cụm từ “Cục Phòng, chống rửa tiền.

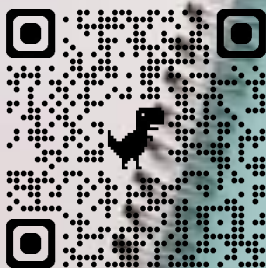


NỘI DUNG BỔ SUNG - Khoản 12 Điều 5

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
Điều 5. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền	Bổ sung khoản 12 như sau: <i>“Đối tượng báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin, dữ liệu báo cáo gửi cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.</i>

Lí do:

Quy định rõ trách nhiệm của đối tượng báo cáo về tính chính xác, đầy đủ của thông tin, dữ liệu báo cáo gửi cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền

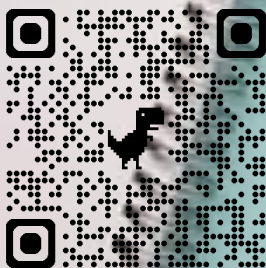


NỘI DUNG SỬA ĐỔI - Khoản 1 Điều 6

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
Điều 6. Chế độ báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo 1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Phòng, chống rửa tiền cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền bằng dữ liệu điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này hoặc báo cáo bằng văn bản giấy theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này khi chưa thiết lập được hệ thống công nghệ thông tin tương thích phục vụ cho việc báo cáo.	Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau: 1. <i>Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Phòng, chống rửa tiền cho Cục Phòng, chống rửa tiền bằng dữ liệu điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này hoặc báo cáo bằng văn bản giấy theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này khi chưa kết nối được với hệ thống báo cáo bằng dữ liệu điện tử của Cục Phòng, chống rửa tiền. Trong trường hợp đối tượng báo cáo trực tiếp cung cấp dịch vụ phát sinh các giao dịch tiền mặt tại quầy hoặc qua ATM phải thực hiện lưu trữ, để đảm bảo báo cáo các giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo.</i>

Lí do:

1. Thay thế cụm từ “Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” bằng cụm từ “Cục Phòng, chống rửa tiền”
2. Đáp ứng tuân thủ Khuyến nghị số 10 của FATF, theo đó: FATF đề xuất các quốc gia áp dụng biện pháp nhận biết khách hàng đối với các giao dịch có giá trị lớn, đặc biệt là giao dịch tiền mặt (bao gồm qua ATM).
3. Xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức tài chính trong việc giám sát, báo cáo các giao dịch tiền mặt có giá trị lớn

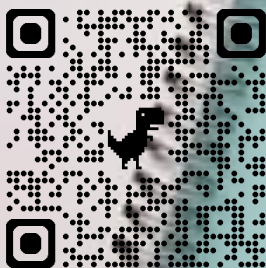


NỘI DUNG SỬA ĐỔI - Khoản 1 Điều 7

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
Điều 7. Chế độ báo cáo giao dịch đáng ngờ 1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền khi phát hiện giao dịch đáng ngờ theo quy định tại Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền. Báo cáo được thực hiện bằng văn bản giấy theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này hoặc báo cáo bằng dữ liệu điện tử khi triển khai thiết lập được hệ thống công nghệ thông tin tương thích phục vụ cho việc báo cáo bằng dữ liệu điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này và không áp dụng trong trường hợp báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Phòng, chống rửa tiền.	Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau: “1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo khi phát hiện giao dịch đáng ngờ về <i>rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt</i> theo quy định tại Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền. Báo cáo bằng dữ liệu điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này hoặc báo cáo bằng văn bản giấy theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này <i>trong trường hợp không</i> kết nối được với hệ thống báo cáo bằng dữ liệu điện tử của <i>Cục phòng, chống rửa tiền</i> . Đối tượng báo cáo không sử dụng mẫu báo cáo giao dịch đáng ngờ để báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Phòng, chống rửa tiền.

Lí do:

1. Thay thế cụm từ “*Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*” bằng cụm từ “*Cục Phòng, chống rửa tiền*”.
2. Sử dụng thống nhất cụm từ “*rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt*” để phù hợp với Khuyến nghị 20 của FATF và giao dịch liên quan đến phòng, chống khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.



NỘI DUNG SỬA ĐỔI - Khoản 2 Điều 7

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
Điều 7. Chế độ báo cáo giao dịch đáng ngờ 2. Việc báo cáo giao dịch đáng ngờ theo quy định tại Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền không phụ thuộc vào lượng tiền giao dịch của khách hàng, giao dịch đó đã hoàn thành hay chưa.	2. <i>Đối tượng báo cáo phải rà soát các dấu hiệu đáng ngờ quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền và các dấu hiệu khác liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt do đối tượng báo cáo tự xác định.</i> Việc báo cáo giao dịch đáng ngờ theo quy định tại Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền không phụ thuộc vào lượng tiền giao dịch của khách hàng, giao dịch đó đã hoàn thành hay chưa. <i>Đối tượng báo cáo xem xét thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ khi không thể hoàn tất thủ tục nhận biết khách hàng và có nghi ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.</i>

Lí do:

1. Thay thế cụm từ “Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ PCRT thuộc NHNNVN” bằng cụm từ “Cục Phòng, chống rửa tiền”
2. Bổ sung nội dung: “*Đối tượng báo cáo phải rà soát các dấu hiệu đáng ngờ quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền và các dấu hiệu khác liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt do đối tượng báo cáo tự xác định*”
3. Phù hợp với Khuyến nghị số 20 (RT/TTKB/TTPBVKHDHL).
4. Phù hợp với Khuyến nghị số 10.19 (nghĩa vụ phải nộp báo cáo giao dịch đáng ngờ trong các trường hợp không thể tuân thủ các biện pháp CDD).

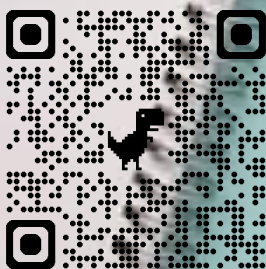


NỘI DUNG SỬA ĐỔI - Khoản 3 Điều 7

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
Điều 7. Chế độ báo cáo giao dịch đáng ngờ 3. Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền có trách nhiệm xác nhận việc đã nhận được báo cáo giao dịch đáng ngờ thông qua hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ thư điện tử của cá nhân hoặc bộ phận theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 5 Thông tư này hoặc bằng văn bản giấy trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo giao dịch đáng ngờ; trao đổi với đối tượng báo cáo những vấn đề phát sinh (nếu có).	“3. Cục Phòng, chống rửa tiền có trách nhiệm xác nhận việc đã nhận được báo cáo giao dịch đáng ngờ <i>trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu theo quy định</i> ; trao đổi với đối tượng báo cáo những vấn đề phát sinh (nếu có)”.

Lí do:

- Dự thảo Thông tư bỏ nội dung xác nhận đã nhận được báo cáo giao dịch đáng ngờ thông qua hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ thư điện tử của cá nhân hoặc bộ phận theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 5 Thông tư 09 hoặc bằng văn bản giấy, do: Cục PCRT đang triển khai tiếp nhận báo cáo giao dịch đáng ngờ bằng hình thức điện tử và sẽ thiết lập hệ thống để gửi xác nhận đã nhận được báo cáo giao dịch đáng ngờ điện tử.
- Bổ sung nội dung nhận đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu theo quy định

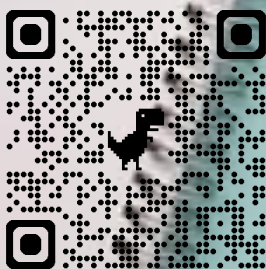


NỘI DUNG BỔ SUNG - Khoản 5 Điều 8

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
Điều 8. Giao dịch chuyển tiền điện tử	Bổ sung khoản 5 Điều 8 như sau: 5. Các tổ chức tài chính tham gia vào chuỗi giao dịch chuyển tiền điện tử có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và đảm bảo thông tin điện chuyển tiền duy trì trong toàn bộ chuỗi giao dịch, giao dịch theo lô bao gồm thông tin về người khởi tạo, người thụ hưởng, thông tin để xác định, phân biệt giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế, giao dịch chuyển tiền điện tử trong nước cho tổ chức nhận điện chuyển tiền.

Lí do:

- Cụ thể hóa trách nhiệm của các tổ chức tài chính trong việc đảm bảo tính minh bạch, truy xuất thông tin và tăng cường thẩm tra, xác minh các giao dịch chuyển tiền điện tử
- Phù hợp với pháp luật Việt Nam, và Khuyến nghị 16 và các tiêu chuẩn quốc tế

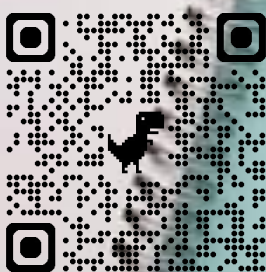


NỘI DUNG BỔ SUNG - Khoản 6 Điều 8

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
Điều 8. Giao dịch chuyển tiền điện tử	Bổ sung khoản 6 Điều 8 như sau: <i>6. Các tổ chức tài chính tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử có trách nhiệm thẩm tra, xác minh giao dịch và thực hiện tăng cường thẩm tra, xác minh nếu nghi ngờ khách hàng thực hiện giao dịch có liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố với tất cả các giao dịch bao gồm cả giao dịch dưới mức phải báo cáo.</i>

Lí do:

- ✓ Bổ sung quy định để làm rõ trách nhiệm thẩm tra, xác minh, không bỏ sót các hoạt động tiềm ẩn rủi ro.
- ✓ Phù hợp với Khuyến nghị 16 (tiêu chí 16.4) của FATF về việc các quốc gia cần yêu cầu các tổ chức tài chính thu thập, lưu trữ và chuyển tiếp đầy đủ thông tin về người khởi tạo và người thụ hưởng trong các giao dịch chuyển tiền điện tử và yêu cầu biện pháp thẩm tra, xác minh và báo cáo đối với các giao dịch nghi ngờ, không phân biệt giá trị giao dịch.

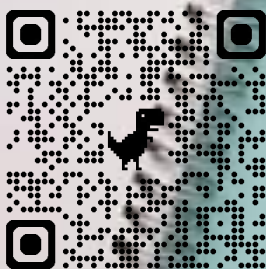


NỘI DUNG SỬA ĐỔI - Khoản 3 Điều 9

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
Điều 9. Chế độ báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử 3. Nội dung báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử tối thiểu gồm các thông tin sau: ... d) Thông tin về giao dịch: số tài khoản (nếu có); số tiền; loại tiền; số tiền được quy đổi sang đồng Việt Nam (nếu loại tiền giao dịch là ngoại tệ); lý do, mục đích giao dịch; mã giao dịch; ngày giao dịch;	Đề nghị sửa đổi điểm d khoản 3 như sau: “d) Thông tin về giao dịch: số tài khoản (nếu có); số tiền; loại tiền; số tiền được quy đổi sang đồng Việt Nam (nếu loại tiền giao dịch là ngoại tệ); lý do, mục đích giao dịch; mã giao dịch; ngày giao dịch; <i>số tham chiếu duy nhất do tổ chức tài chính khởi tạo hoặc tổ chức tài chính trung gian gửi đến đảm bảo truy xuất nguồn gốc của giao dịch</i>”.

Lí do:

1. Số tham chiếu duy nhất hỗ trợ các tổ chức tài chính trong việc quản lý hồ sơ giao dịch, giảm thiểu sai sót và tăng cường tính chính xác trong quá trình xử lý và báo cáo thông tin.
2. Phù hợp với Khuyến nghị 11 của FATF

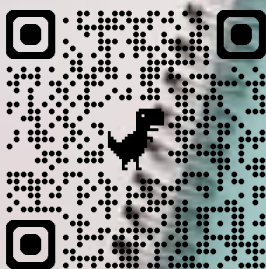


NỘI DUNG SỬA ĐỔI - Khoản 5 Điều 9

Quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư
Điều 9. Chế độ báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử 5. Các giao dịch chuyển tiền điện tử không phải báo cáo bao gồm: a) Giao dịch chuyển tiền bắt nguồn từ giao dịch sử dụng thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng hoặc thẻ trả trước để thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ; b) Giao dịch chuyển tiền và thanh toán giữa các tổ chức tài chính mà người khởi tạo và người thụ hưởng đều là các tổ chức tài chính	Đề nghị sửa đổi khoản 5 như sau: “5. Các giao dịch chuyển tiền điện tử không phải báo cáo bao gồm: a) Giao dịch chuyển tiền bắt nguồn từ giao dịch sử dụng thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng hoặc thẻ trả trước để thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ; b) Giao dịch chuyển tiền và thanh toán, <i>điều chuyển vốn</i> giữa các tổ chức tài chính mà người khởi tạo và người thụ hưởng đều là các tổ chức tài chính”.

Lí do:

Làm rõ trên cơ sở phù hợp với pháp luật Việt Nam và Khuyến nghị 16 của FATF.

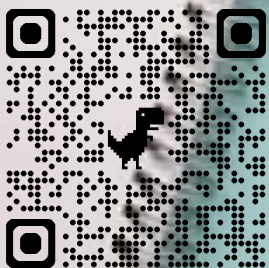


Khoản 1 Điều 10

Điều 10. Hình thức và thời hạn báo cáo dữ liệu điện tử

1. Hình thức báo cáo dữ liệu điện tử:

- a) Đối tượng báo cáo thiết lập đường truyền, kết nối mạng truyền tin với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông qua Cục Công nghệ thông tin để gửi báo cáo, thông tin về phòng, chống rửa tiền;
- b) Báo cáo dữ liệu điện tử được truyền qua đường truyền, mạng truyền tin quy định tại điểm a khoản này. Báo cáo dữ liệu điện tử phải theo đúng định dạng dữ liệu, cấu trúc file theo hướng dẫn của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền;
- c) Đối tượng báo cáo được phép thực hiện chuyển tiền điện tử phải xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phù hợp phục vụ cho việc báo cáo bằng dữ liệu điện tử và phải có hệ thống phần mềm để quét, lọc theo danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách cá nhân có ảnh hưởng chính trị quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều 3 và khoản 1 Điều 17 Luật Phòng, chống rửa tiền, phát hiện, cảnh báo dấu hiệu đáng ngờ nhằm mục đích phòng, chống rửa tiền.

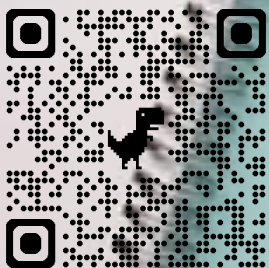


NỘI DUNG SỬA ĐỔI - Khoản 1 Điều 10

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

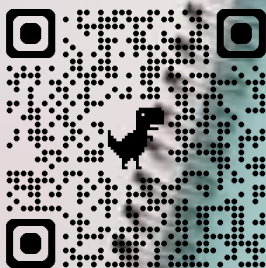
“1. Hình thức báo cáo dữ liệu điện tử:

- a) *Đối tượng báo cáo đăng ký việc gửi báo cáo qua cổng thông tin điện tử của Cục Phòng, chống rửa tiền và thực hiện báo cáo dữ liệu điện tử qua hình thức kết nối mạng với Ngân hàng Nhà nước hoặc gửi trực tiếp trên cổng thông tin điện tử.*
- b) *Báo cáo dữ liệu điện tử phải theo đúng định dạng dữ liệu, cấu trúc file theo hướng dẫn của Cục Phòng, chống rửa tiền. Đối tượng báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác đối với thông tin, dữ liệu báo cáo;*
- c) *Đối tượng báo cáo được phép thực hiện chuyển tiền điện tử phải xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phù hợp phục vụ cho việc báo cáo bằng dữ liệu điện tử và phải có hệ thống phần mềm để quét, lọc theo danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách cá nhân có ảnh hưởng chính trị quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều 3 và khoản 1 Điều 17 Luật Phòng, chống rửa tiền, rà soát giao dịch để phát hiện, cảnh báo dấu hiệu đáng ngờ nhằm mục đích phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt”.*



LÍ DO SỬA ĐỔI - Khoản 1 Điều 10

1. Cụ thể hóa trách nhiệm của đối tượng báo cáo trong việc sử dụng hệ thống báo cáo điện tử.
2. Phù hợp với Khuyến nghị số 20 của FATF. Sử dụng thống nhất cụm từ “*rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt*”.
4. Thay thế cụm từ “Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” bằng cụm từ “Cục Phòng, chống rửa tiền”.

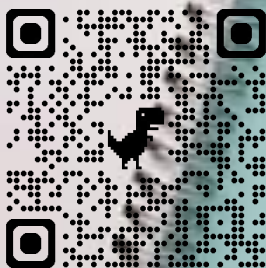


SỬA ĐỔI - PHỤ LỤC 2

CÁC MẪU BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ

Lí do: Đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác tiếp nhận và xử lý STR – phù hợp khi triển khai hệ thống tiếp nhận STR điện tử

- (1) Phần II - Thông tin về cá nhân, tổ chức thực hiện STR: cần có đủ 2 trường hợp lựa chọn (đa phần có đủ thông tin nhưng vẫn có trường hợp chưa có đủ).
- (2) Phần III - Thông tin về cá nhân, tổ chức liên quan giao dịch: đa phần ĐTBCT chưa có đủ (trường thông tin tại Phần III đang là không bắt buộc). Đưa ra 03 lựa chọn - sẽ thiết lập quy tắc hệ thống về các trường bắt buộc điền mới có thể duyệt và gửi STR lên Cục PCRT.
- (3) Bổ sung các trường thông tin khi tiếp nhận STR điện tử để thiết lập các quy tắc hệ thống - thống kê, báo cáo, phân tích STR của Cục PCRT.
- (4) Bổ sung thêm 02 trường hợp về những công việc ĐTBCT đã xử lý liên quan đến STR đã gửi



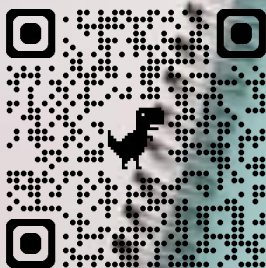
BỔ SUNG - PHỤ LỤC 3

MẪU KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO VỀ RT/TTKB/TTPBVKHDHL

Lí do:

Hiện nay, Thông tư số 09/2023/TT-NHNN đã quy định tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Phòng, chống rửa tiền, tuy nhiên, chưa có quy định về mẫu báo cáo kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của các đối tượng báo cáo. Việc thiếu quy định mẫu báo cáo dẫn đến một số bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, cụ thể:

- Các đối tượng báo cáo hiện đang tự xây dựng và gửi báo cáo kết quả đánh giá rủi ro theo các mẫu biểu, hình thức trình bày khác nhau. Điều này gây khó khăn cho NHNN và các bộ, ngành quản lý trong việc tổng hợp, so sánh và đánh giá chất lượng giữa các báo cáo.
- Thời gian qua, NHNN (Cục PCRT) đã tiếp nhận ý kiến của một số đối tượng báo cáo đề nghị có hướng dẫn thống nhất về mẫu báo cáo đánh giá rủi ro để thuận tiện trong quá trình thực hiện và đảm bảo tính đầy đủ, đồng bộ của thông tin báo cáo.
- Do đó, việc bổ sung quy định tại Thông tư nhằm: (i) thiết lập cơ sở pháp lý cho việc ban hành mẫu báo cáo đánh giá rủi ro; (ii) đảm bảo tính thống nhất, minh bạch trong báo cáo giữa các đối tượng báo cáo; (iii) hỗ trợ công tác giám sát, đánh giá hiệu quả hơn từ phía NHNN và các cơ quan quản lý chuyên ngành



A top-down view of a light blue desk. In the top left, a portion of a white keyboard is visible. Next to it is a small potted succulent with green leaves. A blue pencil lies diagonally across the top. A white pushpin is pinned to the desk near the pencil. Below the pencil, a light green notebook and a yellow notebook are partially visible. In the bottom left, a pink spiral notebook is open, with a blue pen and a silver pen resting on it. A yellow highlighter and another white pushpin are also on the desk.

HỎI ĐÁP

